

Số: 01/BCQT2020-PNV-SGR

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (6 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63 – 65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028. 38405549
- Fax: 028. 38405553
- Email: saigonresgroup@saigonres.com.vn
- Vốn điều lệ: 455.399.180.000 đồng
- Mã chứng khoán: SGR

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết / Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------------|------------|--|
| 1 | Số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ | 10/06/2020 | Thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 ngày 10/6/2020. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------|--|---------------------|-------|-------------------------|
| 1 | Ông Phạm Thu | Chủ tịch | 27/4/2016 | 2/2 | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Mai Thanh | Phó Chủ tịch | 27/4/2016 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thị Ga | Thành viên | 27/4/2016 | 2/2 | 100% | |
| 4 | Ông Đặng Văn Phúc | Thành viên | 27/4/2016 | 2/2 | 100% | |
| 5 | Ông Phạm Đình Thành | Thành viên | 27/4/2016 | 2/2 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|---------------------|------------|---|-----|------|--|
| 6 | Ông Kiều Minh Long | Thành viên | 17/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 7 | Ông Phạm Quốc Thắng | Thành viên | Bắt đầu nhiệm kỳ mới 27/4/2016 Miễn nhiệm ngày 10/6/2020 | 1/2 | 50% | Bận công tác, UQ cho Ông Nguyễn Văn Khoa |
| 8 | Ông Nguyễn Văn Khoa | Thành viên | 10/6/2020 | 1/2 | 50% | Bỏ nhiệm từ 10/6/2020 |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên trong 6 tháng đầu năm 2020 thông qua các hoạt động sau:

- Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 theo đúng qui định; Xây dựng kế hoạch kinh doanh và nội dung các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng qui trình và tiến độ đề ra.
- Thường xuyên tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Giám sát qui trình thực hiện công bố thông tin theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ2020-HĐQT | 20/01/2020 | Nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng toàn bộ 25% phần vốn góp của Công ty CP Địa ốc Sài Gòn đang nắm giữ tại Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside cho đối tác. |
| 2 | 02/NQ2020-HĐQT | 27/03/2020 | Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019 của Công ty CP Địa ốc Sài Gòn đến 30/6/2020. |
| 3 | 03/NQ2020-HĐQT | 06/05/2020 | Nghị quyết HĐQT về Ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019, ngày tổ chức Đại hội và một số nội dung liên quan. |
| 4 | 04/NQ2020-HĐQT | 08/05/2020 | Nghị quyết HĐQT số 04/NQ2020-HĐQT thay thế Nghị quyết HĐQT số 03/NQ2020-HĐQT. |
| 5 | 22/QĐ-HĐQT | 28/05/2020 | Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Đầu tư phát triển. |

| | | | |
|---|----------------|------------|--|
| 6 | 05/NQ2020-HĐQT | 22/06/2020 | Thông qua chủ trương góp vốn thành lập công ty để thực hiện dự án tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc; dự án tại đồi Ngọc Tước, trung tâm TP. Vũng Tàu và một số nội dung khác. |
|---|----------------|------------|--|

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|------------|---|---------------------|-------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hồng Phát | Trưởng Ban | 27/4/2016 | 1/1 | 100% | |
| 2 | Ông Thái Quốc Dương | Thành viên | 03/4/2017 | 1/1 | 100% | |
| 3 | Bà Hồ Trần Diệu Linh | Thành viên | Bắt đầu nhiệm kỳ mới 27/4/2016 Miễn nhiệm ngày 10/6/2020 | 1/1 | 100% | |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | Thành viên | 10/6/2020 | 0/1 | 0% | Bổ nhiệm từ 10/6/2020 |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019.
- Giám sát BCTC hợp nhất năm 2019 và BCTC quý 1 của năm 2020.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Cùng tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban kiểm soát không phát hiện bất cứ vấn đề bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như trường hợp vi phạm nào trong quản lý, điều hành đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia đầy đủ các khoá đào tạo theo quy định về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:



1. **Danh sách về người có liên quan của Công ty:** Xem Phụ lục 1 đính kèm.
2. **Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Tính chất giao dịch | Số dư tại ngày 30/6/2020 Phải thu (phải trả) (đồng) |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|
| 1 | Công ty CP Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Đô Thị | Công ty liên kết | Phải thu khách hàng Phải trả người bán | 722.,034.000 (16.000.000) |
| 2 | Công ty TNHH Hải Sinh Nguyên | Công ty liên kết | Cho vay | 1.000.000.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Nhà hàng Kằn Kầu | Công ty liên kết | Cho vay | 648.700.000 |
| 4 | Trần Thị Tuyết Mai | Vợ ông Phạm Thu | Vay ngắn hạn | (5.737.437.000) |
| 5 | Phạm Tuấn | Con ông Phạm Thu | Vay ngắn hạn | (2.000.000.000) |

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:** Không có.
4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**
 - 4.1. **Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):** Không có.
 - 4.2. **Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:** Không có.
 - 4.3. **Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:** Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Xem Phụ lục 2 đính kèm.
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:** Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *thoan*



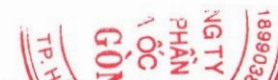
Phạm Thu

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2019)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN ĐẾN NGÀY 31/12/2019

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|--|----------------------|--|--|---------------------------------|---|---|------------|
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thu | | Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc | | 27/04/2016 | | |
| 2 | Nguyễn Thị Mai Thanh | | Phó Chủ tịch HĐQT | | 27/04/2016 | | |
| 3 | Đặng Văn Phúc | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc thường trực - Người được ủy quyền CBTT | | 27/04/2016 | | |
| 4 | Trần Thị Ga | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | | 27/04/2016 | | |
| 5 | Phạm Đình Thành | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | | 27/04/2016 | | |
| 6 | Phạm Quốc Thắng | | Thành viên HĐQT | | 27/04/2016 | 06/10/2020 | Miễn nhiệm |
| 7 | Kiều Minh Long | | Thành viên HĐQT | | 17/04/2019 | | |
| 8 | Nguyễn Văn Khoa | | Thành viên HĐQT | | 10/06/2020 | | |
| II. BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Phát | | Trưởng BKS | | 27/04/2016 | | |
| 2 | Hồ Trần Diệu Linh | | Thành viên BKS | | 27/04/2016 | 06/10/2020 | Miễn nhiệm |
| 3 | Thái Quốc Dương | | Thành viên BKS | | 03/04/2017 | | |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh | | Thành viên BKS | | 10/06/2020 | | |
| III. GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | | | | | | | |
| 1 | Phạm Tuấn | | Giám đốc Đầu tư phát triển | | 28/05/2020 | | |
| IV. GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT | | | | | | | |
| 1 | Lê Xuân Khương | | Giám đốc Kỹ thuật | | 02/04/2014 | | |
| V. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Trọng Giáp | | Giám đốc Tài chính | | 04/04/2017 | | |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|--|---|--|----------------------------------|---------------------------------|---|---|--------------------|
| VI. KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Quý | | Kế toán Trưởng | | 11/09/2013 | | |
| VII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Võ Thăng Long | | Người phụ trách quản trị công ty | | 24/09/2019 | | |
| VIII. TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhơn Trạch | | Công ty con | | 21/04/2008 | | Góp vốn |
| 2 | Công ty TNHH MTV Địa ốc Sài Gòn Nam Đô | | Công ty con | | 30/10/2013 | | Góp vốn |
| 3 | Công ty TNHH Sài Gòn Vĩnh Khang | | Công ty con | | 12/09/2014 | | Góp vốn |
| 4 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Gia Định | | Công ty con | | 07/03/2006 | | Góp vốn |
| 5 | Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Sài Gòn | | Công ty con | | 12/07/2017 | | Góp vốn |
| 6 | Công ty CP Đầu tư BĐS Hùng Vương | | Công ty con | | 28/02/2012 | | Góp vốn |
| 7 | Công ty TNHH MTV Địa ốc Sài Gòn Hòa Bình | | Công ty con | | 05/09/2019 | | Góp vốn |
| 8 | Công ty Cổ phần Tin học Smartway | | Công ty con | | 06/02/2020 | | Góp vốn |
| 9 | Công ty CP Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Đô Thị | | Công ty liên kết | | 03/04/2006 | | Góp vốn |
| 10 | Công ty TNHH Địa ốc Tuấn Minh | | Công ty liên kết | | 02/10/2018 | | Góp vốn |
| 11 | Công ty CP Nhà hàng Kائن Kائن | | Công ty liên kết | | 04/09/2019 | | Góp vốn |
| 12 | Công ty TNHH Hải Sinh Nguyên | | Công ty liên kết | | 19/06/2019 | | Nhận chuyển nhượng |
| 13 | Công ty CP Đầu tư BĐS Lê Gia | | Công ty liên kết | | 21/01/2019 | 31/12/2019 | Chuyển nhượng |
| 14 | Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside | | Công ty liên kết | | 28/03/2017 | 20/01/2020 | Chuyển nhượng |

PHỤ LỤC 2*(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2020)***DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN
ĐẾN NGÀY 30/06/2020**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|------------------------------|--|---|----------------------------|-------------------------------|----------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | |
| 1 | PHẠM THU | | Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc | 13,191,118 | 28.9661% | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Nguyễn | | | 621,000 | 1.3636% | Mẹ |
| 1.2 | Trần Thị Tuyết Mai | | | 517,500 | 1.1364% | Vợ |
| 1.3 | Phạm Đình Thành | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | 2,744,679 | 6.0270% | Con |
| 1.4 | Phạm Tuấn | | Giám đốc Đầu tư phát triển | 2,445,143 | 5.3692% | Con |
| 2 | NGUYỄN THỊ MAI THANH | | Phó Chủ tịch HĐQT | 0 | 0% | |
| 2.1 | Nguyễn Ngọc Hải | | | 2,688,863 | 5.9044% | Chồng |
| 2.2 | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh | | | 13,145,148 | 28.8651% | |
| 3 | ĐẶNG VĂN PHÚC | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Thường trực - Người được ủy quyền CBTT | 753,031 | 1.6536% | |
| 3.1 | Huỳnh Thị Mai | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 3.2 | Trần Thị Đông | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.3 | Đặng Trần Thiên Phú | | | 0 | 0% | Con |
| 3.4 | Đặng Trần Nhật Minh | | | 0 | 0% | Con |
| 3.5 | Đặng Trần Bảo Ngọc | | | 0 | 0% | Con |
| 4 | TRẦN THỊ GA | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | 1,912,868 | 4.2004% | |
| 4.1 | Nguyễn Khánh Linh | | | 0 | 0% | Con |
| 4.2 | Nguyễn Việt Linh | | | 0 | 0% | Con |
| 4.3 | Trần Văn Đức | | | 103,500 | 0.2273% | Anh ruột |
| 4.4 | Trần Thị Hiên | | | 5,520 | 0.0121% | Chị ruột |
| 5 | PHẠM ĐÌNH THÀNH | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc | 2,744,679 | 6.0270% | |
| 5.1 | Trần Ngọc Mỹ Trang | | | 19,200 | 0.0422% | Vợ |
| 6 | KIỀU MINH LONG | | Thành viên HĐQT | 0 | 0% | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|----------------------------|--|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7 | NGUYỄN VĂN KHOA | | Thành viên HĐQT | 0 | 0% | |
| 7.1 | Trần Kim Linh | | | 0 | 0% | Vợ |
| BAN KIỂM SOÁT | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN HỒNG PHÁT | | Trưởng BKS | 86,125 | 0.1891% | |
| 1.1 | Đỗ Ngọc Trâm | | | 51,646 | 0.1134% | Vợ |
| 2 | THÁI QUỐC DƯƠNG | | Thành viên BKS | 21,907 | 0.0481% | |
| 2.1 | Nguyễn Hoàng Nguyệt Phương | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3 | NGUYỄN THỊ NGỌC OANH | | Thành viên BKS | 0 | 0% | |
| GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | | | | | | |
| 1 | PHẠM TUẤN | | Giám đốc Đầu tư phát triển | 2,445,143 | 5.3692% | |
| GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT | | | | | | |
| 1 | LÊ XUÂN KHƯƠNG | | Giám đốc Kỹ thuật | 6,200 | 0.0136% | |
| 1.1 | Phạm Thị Thuỳ Giang | | | 0 | 0% | Vợ |
| GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN TRỌNG GIÁP | | Giám đốc tài chính | 0 | 0% | |
| 1.1 | Phạm Thị Thúy Mai | | | 0 | 0% | Vợ |
| KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN THỊ QUÝ | | Kế toán Trưởng | 10,350 | 0.0227% | |
| 1.1 | Nguyễn Tiến Phát | | | 0 | 0% | Chồng |
| NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN VÕ THĂNG LONG | | Người phụ trách quản trị công ty | 0 | 0% | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Thu Huyền | | | 0 | 0% | Vợ |